

Án số: **44/2025/DS-ST**
Ngày: 29/8/2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Ông **Phạm Cường Quốc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mộng Trinh** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực B - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn D**, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn H**, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP S (theo Giấy ủy quyền số 2395/2025/UQ-TT.XLN ngày 18/6/2025 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S). Địa chỉ: phường H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Minh H** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông **Nguyễn H** trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông **Lê Minh H** xác lập giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022 với hạn mức: 50.000.000 đồng,

tên chủ thẻ: LE MINH H, loại thẻ: Visa Platinum Cashback, số thẻ: 436438-6853; lãi suất 2,48%/tháng. Ngoài ra ông H phải chịu các khoản phí theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 369.175.524 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 323.097.401 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/12/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 56.783.767 đồng thành nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 3,72% (2,48% x 150%).

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngân hàng yêu cầu ông Lê Minh H phải trả số tiền tính đến ngày 29/8/2025 là 101.390.644 đồng trong đó nợ gốc: 56.783.767 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.606.877 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022.

** Bị đơn ông Lê Minh H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Khánh Hòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 101.390.644 đồng trong đó nợ gốc: 56.783.767 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.606.877 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022 là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Lê Minh H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố H, phường H, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân khu vực B - Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Quá trình thụ lý đơn khởi kiện đã xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Minh H thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về yêu cầu trả tiền gốc:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Lê Minh H.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 369.175.524 đồng nhưng chỉ thanh toán số tiền 323.097.401 đồng. Từ ngày 05/12/2023, ông H vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng mặc dù đã đôn đốc và thông báo trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Xét: Việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật nên công nhận hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là hợp pháp. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với ông H phải thanh toán số tiền gốc tính đến ngày 29/8/2025 là 56.783.767 đồng là có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

[4.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Lãi suất vay các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi theo cam kết nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tính đến ngày 29/8/2025 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 44.606.877 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu tiếp tục trả lãi quá hạn sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sau ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Ông Lê Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm: $101.390.644 \text{ đồng} \times 5 \% = 5.069.532 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 227, 228, 264, 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Lê Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 29/8/2025 là 101.390.644 đồng (*Một trăm lẻ một triệu ba trăm chín mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc: 56.783.767 đồng, nợ lãi: 44.606.877 đồng.

Căn cứ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2022, ông Lê Minh H còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả hết số nợ cho ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Lê Minh H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.069.532 đồng (*Năm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm ba mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.801.889 đồng (*Một triệu tám trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0030797 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận X, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực B - Khánh Hòa;
- THADS thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên